TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 01 – 2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng
Ông Lê Xuân Tý

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T.

Địa chỉ: ấp 1, xã 2, thành phố 3, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Tsai Ting Y.

Địa chỉ: No 0.1, Taiwan (Đài Loan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2018, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày: Qua giới thiệu của người quen, chị và anh Tsai Ting Y quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ vào ngày 25/11/1999.

Sau khi kết hôn, chị Lê Thị Hồng T theo anh Tsai Ting Y về Đài Loan sinh sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn,

do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống và khác biệt về văn hóa, gia đình bên chồng thì khắt khe nhưng anh Tsai Ting Y lại không thông cảm, sẻ chia với chị T. Đến năm 2006 thì mâu thuẫn diễn ra gay gắt nên chị T đã về Việt Nam và vợ chồng đã sống ly thân với nhau kể từ đó cho đến nay. Sau khi chị T về Việt Nam thì chị và anh Tsai Ting Y đã cắt đứt mọi liên lạc và không còn qua lại với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hai bên đã không còn quan tâm, chăm sóc và chung sống với nhau, nên chị Lê Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với anh Tsai Ting Y.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2018 chị Lê Thị Hồng T trình bày trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Tsai Ting Y có một người con chung tên là Cai Bai H, sinh ngày 24/8/2000. Tuy nhiên, tại biên bản ngày 14/01/2019, chị Lê Thị Hồng T đính chính thông tin về người con chung của chị và anh Tsai Ting Y tên là Tsai Bai H, sinh ngày 24/8/2000. Cháu Tsai Bai H hiện đang sống với anh Tsai Ting Y, chị T không có bất kỳ giấy tờ gì liên quan đến con chung của chị và anh Tsai Ting Y và chị T cũng không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có và không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tsai Ting Y từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự và anh Tsai Ting Y đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Tsai Ting Y vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm, về việc thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án là có cơ sở, đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết Tòa án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Lê Thị Hồng T được ly hôn với anh Tsai Ting Y theo quy định pháp luật; Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Tsai Ting Y từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Ngày 03/8/2018 Tòa án nhận được thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan về việc đã thực hiện ủy thác vào ngày 29/6/2018 bằng phương

thức tống đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Tuy nhiên, anh Tsai Ting Y vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi gì. Do đó, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử vắng mặt anh Tsai Ting Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Tsai Ting Y tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 984 ngày 25/11/1999, nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Lê Thị Hồng T theo anh Tsai Ting Y về Đài Loan sinh sống. Trong thời gian chị T sống bên nhà chồng, do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống và khác biệt về văn hóa nên chị T và anh Tsai Ting Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2006 chị T đã trở về Việt Nam, thì anh, chị đã ly thân từ đó cho đến nay, anh Tsai Ting Y đã cắt đứt mọi liên lạc với chị T và hai bên không còn qua lại với nhau. Sau khi thông báo về việc yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh Tsai Ting Y cũng không có ý kiến phản hồi, từ đó cho thấy anh Tsai Ting Y không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy hôn nhân giữa anh, chị mâu thuẫn trầm trọng, sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng T đối với anh Tsai Ting Y.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Hồng T khai giữa chị và anh Tsai Ting Y có một người con chung tên Tsai Bai H, sinh ngày 24/8/2000, hiện cháu Tsai Bai H đang sống với anh Tsai Ting Y và đã trưởng thành; chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hồng T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị Hồng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 154, Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng T được ly hôn với anh Tsai Ting Y.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Hồng T khai giữa chị và anh Tsai Ting Y có một người con chung tên Tsai Bai H, sinh ngày 24/8/2000, hiện cháu Tsai Bai H đang sống với anh Tsai Ting Y và chị T không có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hồng T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016422 ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Lệ phí ủy thác tư pháp (bao gồm lệ phí ủy thác tống đạt bản án): Chị Lê Thị Hồng T phải nộp 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* lệ phí ủy thác tư pháp, chị T được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0003581 ngày 16 tháng 4 năm 2018 và 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0000146 ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

6. Chi phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị Hồng T được nhận lại tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0003580 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Chị Lê Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Tsai Ting Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoàng Khải